

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HSST.

Ngày: 08-7-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Hương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Hải;

Ông Lò Văn Quốc;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2021/HSST, ngày 01-6-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-HS, ngày 04-6-2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2021/QĐXXST-HS, ngày 24-6-2021 đối với bị cáo:

**Lường Văn L;** tên gọi khác: Không; sinh năm: 1974; tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản TNA, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Trồng Trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lường Văn P, sinh năm 1944 và bà Quàng Thị U (đã chết); bị cáo có vợ: Lường Thị T, sinh năm: 1978 và 03 con, lớn nhất 23 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 26-02-2021, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ, 20 phút, ngày 26-02-2021, tại khu vực Bản TNA, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lường Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Heroine (Lường Văn L khai là Heroine), có khối lượng 0,19 gam, trích rút toàn bộ 0,19 gam ký hiệu L1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số: 415/KL, ngày 01-3-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam, loại Heroine”. (Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu L1 có không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,11 gam).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lường Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26-02-2021, Lường Văn L một mình đi bộ từ nhà sang bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi Lường Văn L gặp và hỏi mua được của một người thanh niên dân tộc Thái ( Lường Văn L không biết tên và địa chỉ cụ thể ở đâu) một gói ma túy, gói bằng nilon màu trắng với giá 50.000đồng. Sau khi mua được ma túy, Lường Văn L cầm gói ma túy ở tay trái và đi bộ về nhà.

Khi đến khu vực Bản TNA, xã TM, huyện Thuận Châu thì gặp tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Lường Văn L về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 74/CT-VKS, ngày 01-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lường Văn L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn L về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lường Văn L mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lường Văn L.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,11 gam ma túy, loại Heroine + 01mảnh nilon màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Bị cáo phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Lường Văn L: Nhất trí như bản luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì thêm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Ngày 26-02-2021, Lường Văn L đã có hành vi cất giữ trái phép 0,19 gam ma túy Heroine. Mục đích cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lường Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lường Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lường Văn L mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy không lớn, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lường Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật. Cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội.

Bị cáo Lương Văn L đang bị tạm giam, tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy, Lương Văn L khai mua của người thanh niên dân tộc Thái (Lương Văn L không biết tên và địa chỉ cụ thể ở đâu), tại bản T, xã TM Thuận Châu với giá 50.000đ vào ngày 26-01-2021, do chỉ có lời khai duy nhất của Lương Văn L, nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[3]. Về vật chứng vụ án: Đối với 0,11 gam ma túy loại Heroine thu giữ của bị cáo còn lại sau khi trích rút gửi giám định, là hàng Quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Bị cáo Lương Văn L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh và hình phạt:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn L 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam giữ (ngày 26-02-2021).

**2. Về vật chứng:** Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lương Văn L - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 26/02/2021. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 024941 đè lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, bên trong có: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một phong bì niêm phong mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Lương Văn L -

Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 26/02/2021. Gồm có: Phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu L1, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng: 0,11 gam. Mặt sau dán giấy niêm phong Công an tỉnh Sơn La, có số seri 051954 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có 03 dòng chữ ký kèm 03 dòng họ tên và 02 hình dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La.

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La).

**3. Về Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lường Văn L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000<sup>d</sup> ( Hai trăm nghìn đồng).

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lường Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND ( 02 );
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Thị Hương**